TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 14/5/2018.

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Dương Quang Khai**

2/ Ông **Võ Mừng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 08/2018/QĐST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm: 1970 - Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

Bị đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm: 1974 - Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trương Văn B**, sinh năm: 1971 - Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 11 năm 2017 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:

Vào năm 2014, bà có cho bà Võ Thị H vay số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 24/4/2015, thì bà Võ Thị H có viết giấy tay ghi nhận nợ của bà số tiền 50.000.000 đồng. Bà yêu cầu nhiều lần nhưng bà H chỉ trả được 2.000.000 đồng. Hiện nay bà H còn thiếu lại số tiền 48.000.000 đồng. Do đó, bà làm đơn khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết buộc hai vợ chồng bà Võ Thị H phải trả cho bà số tiền 48.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn bà Võ Thị H trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà L nhiều lần (Lần đầu 20.000.000 đồng, các lần sau là 10.000.000 đồng), tổng cộng 04 lần với số tiền là 50.000.000 đồng. Ngày 24/4/2015, bà có viết giấy tay ghi nhận nợ của bà L số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó, bà đã trả cho bà L được 2.000.000 đồng. Hiện nay bà còn thiếu lại của bà L số tiền 48.000.000 đồng. Mục đích bà vay tiền của bà L là để trả các khoản nợ của gia đình (Các khoản nợ chung của vợ chồng phát sinh khi làm biển, đến hạn trả mà vợ chồng bà không trả được nên bà đứng ra vay của bà L để trả các khoản nợ này). Bà đồng ý trả cho bà L số tiền 48.000.000 đồng. Do bà nợ nhiều người nên không trả được cho bà L, Toà án căn cứ theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn B: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã L đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Bình không có mặt để giải quyết vụ án này. Do đó, vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, ông B vẫn vắng mặt không lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Trương Văn B, bà Võ Thị H phải trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền 48.000.000 đồng. Về án phí: Ông B, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị L có mặt. Bị đơn bà Võ Thị H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[2] ***Về thẩm quyền giải quyết:*** Nguyên đơn bà Huỳnh Thị L khởi kiện bà Võ Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản". Bà Võ Thị H có nơi cư trú tại Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận và có chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

[3] ***Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*** Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, phía nguyên đơn cung cấp chứng cứ: 01 Giấy mượn tiền có chữ ký của bà Võ Thị H.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị H và ông Trương Văn B không có mặt để giải quyết vụ án này mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Việc vắng mặt này của bà H, ông B được coi là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

Xét khởi kiện của nguyên đơn, nội dung trong "Giấy mượn tiền" mà bà Huỳnh Thị L cung cấp cho Tòa án thể hiện việc bà Võ Thị H có vay mượn số tiền 50.000.000 đồng. Việc vay mượn tiền có chữ ký của bà H. Bà H thừa nhận là có mượn 50.000.000 đồng của bà L, sau đó bà H đã trả cho bà L 2.000.000 đồng, còn thiếu lại của bà L 48.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Mặt khác, mặc dù giao dịch trong giấy mượn tiền này chỉ có bà H thực hiện nhưng đây là khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân, bà H cũng thừa nhận đây là khoản nợ chung của vợ chồng phát sinh khi làm biển, đến hạn trả mà vợ chồng bà không trả được nên bà đứng ra vay tiền của bà L để trả các khoản nợ. Vì vậy, ông Trương Văn B phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Võ Thị H trả số tiền đã vay theo quy định tại Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc bà H, ông B có vay mượn số tiền 50.000.000 đồng của bà L là có thật, hiện bà H đã trả cho bà L 2.000.000 đồng, còn thiếu lại của bà L 48.000.000 đồng và buộc phải hoàn trả số tiền còn lại này.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị L cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L.

[4] ***Về Lãi suất:*** Bà L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] ***Về án phí:*** Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà H, ông B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị L.

Buộc ông Trương Văn B, bà Võ Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền **48.000.000** (Bốn mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều

468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Văn B, bà Võ Thị H phải chịu **2.400.000** (Hai triệu bốn trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền **1.200.000** (Một triệu hai trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0017579 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình